

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HOÁ
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST

Ngày 02/02/2023

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thu và ông Nguyễn Xuân Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Chung Duy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa: Ông Đặng T Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 219/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022, về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐST - HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- N đơn: Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1997.

ĐKHKTT: Thôn C, xã Hà L, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Nơi ở: Thôn Tân H, xã Tân A, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1995.

ĐKHKTT: Thôn C, xã Hà L, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt lần 02 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, N đơn chị Hoàng Thị D trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và Hoàng Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 24/10/2014 tại UBND xã Hà L, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống cùng với bố mẹ chồng tại

thôn C, xã Hà L, huyện Chiêm H. Thời gian đầu sống hạnh phúc, đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, không tôn trọng nhau, thường xuyên cãi nhau dẫn đến xô sát, cuộc sống gia đình diễn ra rất nặng nề. Hai bên đã cố gắng chịu đựng để giữ gìn hạnh phúc gia đình, nhưng vợ chồng không hòa thuận được. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình, bạn bè khuyên giải nhưng vợ chồng chị không thể tiếp tục chung sống được, nên chị và anh N đã sống ly thân từ tháng 01/2022 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

- Về con chung: Chị và anh N có 02 con chung là cháu Hoàng Văn T, sinh ngày 17/9/2014 đang ở với anh N và cháu Hoàng Thị Kiều A, sinh ngày 27/7/2019 đang ở với chị. Khi ly hôn vợ chồng chị thống nhất anh N là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, còn chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu A. Chị và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương được biết: Chị Hoàng Thị D và anh Hoàng Văn N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã Hà L, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Chị D và anh N được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hà L, huyện Chiêm H năm 2014. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình của vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi chửi nhau. Chị D và anh N sống ly thân từ tháng 01/2022, hiện anh N cùng gia đình và cháu T (con trai của anh N) mới chuyển vào sinh sống, làm ăn ở thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ cụ thể ở đâu thì địa phương không nắm được, anh N vẫn thỉnh thoảng về địa phương. Anh N có biết việc chị D đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa giải quyết vụ án ly hôn giữa chị D và anh N, anh N có quan điểm nhất trí ly hôn với chị D. Về con chung: Chị D và anh N có 02 con chung là cháu Hoàng Văn T, sinh năm 2014 và cháu Hoàng Thị Kiều A, sinh năm 2019, anh N nhất trí để chị D trực tiếp nuôi cháu A, còn anh N trực tiếp nuôi cháu T, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án, mở phiên họp việc kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn anh Hoàng Văn N đều vắng mặt không có lý do và không có quan điểm, ý kiến gửi đến Tòa án. Tại phiên tòa, N đơn chị Hoàng Thị D vắng mặt, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa, chị giữ N yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt chị.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị D, xử cho chị Hoàng Thị D được ly hôn anh Hoàng Văn N; về con chung: Giao con chung là Hoàng Thị Kiều A cho chị Hoàng Thị D và giao con chung là Hoàng Văn T cho anh Hoàng Văn N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Hoàng Thị D và anh Hoàng Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; về tài sản chung, vay nợ chung: Chị D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét; về án phí và quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị D phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị D khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Hoàng Văn N có hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã Hà L, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án xác minh thể hiện anh Hoàng Văn N đi làm ăn xa nhà, nhưng không thông báo địa chỉ mới nên hiện tại không rõ anh N đang ở đâu, làm gì. Tòa án đã thực hiện thủ tục niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh N, anh N không đến Tòa án làm việc, vắng mặt không có lý do, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị D vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh Hoàng Văn N đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do, nên căn cứ các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

- Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị D và anh Hoàng Văn N kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hà L, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang ngày 24/10/2014, do vậy quan hệ hôn nhân của chị D và anh N là hợp pháp.

Sau khi kết hôn chị Hoàng Thị D và anh Hoàng Văn N chung sống tại thôn C, xã Hà L, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu chị D và anh N chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau dẫn đến xô sát, cuộc sống gia đình diễn ra rất nặng nề. Chị D và anh N đã cố gắng chịu đựng để giữ gìn hạnh phúc gia đình, nhưng vẫn không hòa thuận được. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình, bạn bè khuyên giải nhưng chị D và anh N vẫn không thể tiếp tục chung sống cùng nhau, do đó cả hai đã sống ly thân từ tháng 01/2022 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh N đã rất trầm trọng, mâu thuẫn đã diễn ra trong thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D, xử cho chị D được ly hôn với anh N.

- Về con chung: Chị D và anh N có 02 con chung là Hoàng Văn T, sinh ngày 17/9/2014 hiện đang ở cùng anh N và Hoàng Thị Kiều A, sinh ngày 27/7/2019 hiện đang ở cùng chị D, chị D đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Anh, còn anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, cả hai không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn. Xét thấy ý kiến đề nghị của chị D là phù hợp, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử giao cháu Hoàng Thị Kiều Anh cho chị D và giao cháu Hoàng Văn T cho anh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị D và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Hoàng Thị D phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Hoàng Văn N không phải nộp án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ vào:* Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị D được ly hôn anh Hoàng Văn N.

2. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Thị Kiều A, sinh ngày 27/7/2019 cho chị Hoàng Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao con chung là Hoàng Văn T, sinh ngày 17/9/2014 cho anh Hoàng Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Hoàng Thị D và anh Hoàng Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị D phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005417 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Chị D đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: N đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- THADS huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã Hà Lang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Mạnh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tưởng Thị Thu Nguyễn Xuân Tuyến

Hoàng Mạnh Tuấn

